

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; công tác quản lý, sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin, thiết bị y tế tại Phòng khám Đa khoa Phương Đông

Thực hiện Quyết định thanh tra số 122/QĐ-TTr ngày 30/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh (KBCB); khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KBCB BHYT); công tác quản lý sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin và thiết bị y tế tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Y tế, từ ngày 16/4/2026 đến ngày 11/6/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng khám Đa khoa Phương Đông.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT ngày 08/7/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 164/BC-NV2 ngày 24/7/2026 của Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý kết quả sau thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng khám Đa khoa Phương Đông (sau đây gọi tắt là phòng khám) thuộc Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông; có địa chỉ số 159 Lý Thường Kiệt, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Phòng khám được Sở Y tế tỉnh Quảng Trị cấp Giấy phép hoạt động KBCB với hình thức tổ chức là phòng khám đa khoa với các chuyên khoa: Nội, Ngoại và bộ phận Cận lâm sàng; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật là Bác sĩ CKII Trương Xuân Nhuận. Sở Y tế tỉnh Quảng Trị phê duyệt danh mục kỹ thuật gồm 346 kỹ thuật¹. Phòng khám được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật là cấp KBCB ban đầu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định về thủ tục pháp lý, nhân lực, cơ sở vật chất, Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC và CNCH)

¹ Theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành danh mục kỹ thuật trong KBCB; Quyết định số 303/QĐ-SYT ngày 03/5/2024; Quyết định số 1062/QĐ-SYT ngày 10/12/2024 của Sở Y tế về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp bổ sung danh mục kỹ thuật KBCB.

Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Mã số doanh nghiệp: 3200735092, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2023, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14/6/2023²; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22/01/2024³, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30/9/2024⁴; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/10/2024⁵, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22/8/2025⁶. Phòng khám được Sở Y tế tỉnh Quảng Trị (cũ) cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 551/QT-GPHĐ ngày 17/01/2022, cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 587/QT-GPHĐ ngày 24/10/2023, Quyết định số 557/QĐ-SYT ngày 30/7/2024 cấp giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (cấp lại); được Sở Y tế tỉnh Quảng Trị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 587/QT- GPHĐ ngày 09/9/2025.

Cơ cấu tổ chức của Phòng khám gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, Trưởng Phòng khám, Bộ phận lâm sàng⁷, Bộ phận cận lâm sàng⁸ và bộ phận Dược. Phòng khám có 31 nhân sự, trong đó 26 người đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh⁹; 05 nhân sự khác¹⁰. Hồ sơ nhân sự chưa cập nhật thường xuyên, lưu trữ chưa khoa học.

Phòng khám có đủ phòng và đảm bảo diện tích cho các bộ phận chuyên môn¹¹. Các bộ phận chuyên môn đều được bố trí nhân sự phụ trách.

² Tên Công ty: Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông; Tên Công ty viết tắt: Dịch vụ Y tế Phương Đông; Mã số doanh nghiệp: 3200735092; Địa chỉ trụ sở chính: Số 144 đường Lê Lợi, Khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Chủ sở hữu: Ông Trần Tùng Nam; sinh ngày 17/11/1987; số CCCD: 045087004245; Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Trần Tùng Nam; chức danh: Giám đốc.

³ Lý do: thay đổi địa chỉ trụ sở chính thành: Số 141A đường Lý Thường Kiệt, Khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

⁴ Lý do: Thay đổi tên công ty, chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật của công ty thành: Tên công ty: Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông, Tên công ty viết tắt: Dịch vụ y tế Phương Đông Quảng Trị. Chủ sở hữu: Ông Trần Tùng Nhã; sinh ngày 04/8/1995; Số CCCD: 045095010107. Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Trần Tùng Nhã, chức danh: Giám đốc.

⁵ Lý do: thay đổi địa chỉ trụ sở chính, chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật của công ty thành: Địa chỉ trụ sở chính: Số 159 đường Lý Thường Kiệt, Khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chủ sở hữu: Bà Mai Thị Phương Thảo sinh ngày 09/11/1995; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 045195003726. Người đại diện theo pháp luật của công ty: bà Mai Thị Phương Thảo, chức danh: Giám đốc.

⁶ Lý do: sau nhập tỉnh địa điểm cũ nhưng các địa danh thay đổi: Địa chỉ trụ sở chính: Số 159 đường Lý Thường Kiệt, Khu phố 1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ liên lạc chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật của công ty thành: Khu phố 3, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

⁷ Phòng khám Nội, Phòng khám ngoại.

⁸ Phòng Chẩn đoán hình ảnh, Phòng Xét nghiệm.

⁹ gồm 08 bác sĩ, 09 điều dưỡng viên, 03 dược sĩ, 02 kỹ thuật viên và 04 nhân sự xét nghiệm.

¹⁰ thực hiện các công việc hỗ trợ, hành chính theo quy định.

¹¹ khu nhà 03 tầng, địa chỉ số 159 Lý Thường Kiệt, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; với diện tích xây dựng 202,33 m² trên thửa đất số 5, tờ bản đồ số 31, diện tích đất 857,0 m².

Phòng khám đã xây dựng và thực hiện phương án PCCC và CNCH; đồng thời thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH theo quy định.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật KBCB BHYT

2.1. Về Hợp đồng KBCB BHYT

Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông ký hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Trị (cũ) và triển khai KBCB BHYT tại phòng khám Đa khoa Phương Đông từ ngày 15/01/2025 đến nay. Năm 2025 và quý I/2026¹², phòng khám đã ký kết, điều chỉnh và thực hiện liên tục các hợp đồng KBCB BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, hai bên cơ bản thực hiện theo các điều khoản đã ký kết. Hằng quý, cơ quan BHXH giám định chi phí KBCB BHYT mà đơn vị đề nghị thanh toán. Những chi phí không đúng thì cơ quan BHXH từ chối thanh toán tại kỳ quyết toán.

2.2. Về tạm ứng kinh phí KBCB và thanh, quyết toán chi phí KBCB BHYT

Trong Quý I và Quý II năm 2025, cơ quan BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 80% trên cơ sở số liệu báo cáo đề nghị quyết toán quý trước liền kề của đơn vị theo quy định của Luật BHYT sửa đổi năm 2014. Quý III và Quý IV năm 2025, cơ quan BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 90% trên cơ sở số liệu báo cáo đề nghị quyết toán quý trước liền kề của đơn vị theo quy định của Luật BHYT sửa đổi năm 2024. Việc chuyển tạm ứng kinh phí KBCB BHYT hằng quý thực hiện đúng thời gian, đúng tỷ lệ tạm ứng kinh phí KBCB BHYT theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (*Số liệu chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*).

2.3. Về thanh toán chi phí vượt dự kiến chi năm 2025

¹² Ngày 06/01/2025, BHXH tỉnh Quảng Trị (cũ) và Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông ký Hợp đồng KBCB BHYT số 21/HĐKCB-BHYT theo mẫu 07 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ để tổ chức KBCB BHYT từ ngày 15/01/2025.

Ngày 01/6/2025, BHXH Khu vực XVI (Quảng Bình - Quảng Trị) và Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông ký Hợp đồng KBCB BHYT số 72/HĐKCB-BHYT theo mẫu 07 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ. Theo đó, 2 bên tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 21/HĐKCB-BHYT đã ký ngày 06/01/2025.

Ngày 20/7/2025, BHXH tỉnh Quảng Trị và Công ty TNHH dịch vụ Y tế Phương Đông ký Phụ lục Hợp đồng KBCB BHYT năm 2025 theo mẫu 05 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; lý do: thay đổi tên bên A từ BHXH Khu vực XVI thành BHXH tỉnh Quảng Trị; bên B thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm, từ phường Đông Lương tỉnh Quảng Trị đổi thành phường Nam Đông Hà tỉnh Quảng Trị.

Ngày 01/11/2025, BHXH tỉnh Quảng Trị và Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông ký Phụ lục Hợp đồng KBCB BHYT theo mẫu 05 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; lý do: bên B thay đổi thông tin tài khoản nhận kinh phí KBCB BHYT.

Ngày 31/12/2025, BHXH cơ sở Đông Hà và Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông ký Hợp đồng KBCB BHYT số 04/HĐKCB-BHYT theo mẫu 05 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Năm 2025, số dự kiến chi KBCB BHYT được BHXH tỉnh phân bổ cho Phòng khám là 1.616.900.268 đồng. BHXH giám định, chấp nhận thanh toán đối với Phòng khám Đa khoa Phương Đông là 1.616.900.268 đồng. Như vậy, năm 2025 Phòng khám không vượt dự kiến chi KBCB BHYT. Năm 2026, số dự kiến chi KBCB BHYT được cơ quan BHXH tỉnh phân bổ cho phòng khám là 1.558.000.000 đồng. Quý I/2026, BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 90% (của Quý IV/2025) là 525.000.000 đồng, Phòng khám đề nghị thanh quyết toán là 424.534.349 đồng.

2.4. Về từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT

Năm 2025, cơ quan BHXH từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT tại cơ sở là 381.747.715 đồng. Đối với toàn bộ chi phí từ chối thanh toán, Phòng khám đã chấp nhận kết quả giám định của cơ quan BHXH. Quý I năm 2026, phòng khám đề nghị thanh toán chi phí KBCB BHYT số tiền là 424.534.349 đồng.

Một số nguyên nhân cơ quan BHXH từ chối thanh toán gồm:

- Về thuốc: Cập nhật các quy định mới chưa kịp thời dẫn đến chỉ định một số thuốc ngoài giới hạn, phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế của Bộ Y tế: Thuốc ngoài danh mục sử dụng tại Phòng khám (Clabact 500; Zaromax 500). Sử dụng thuốc không đúng điều kiện thanh toán BHYT theo Thông tư số 20/2022/TT-BYT và Thông tư số 37/2024/TT-BYT (Vartel 20mg, Alphachymotrypsin).

- Về dịch vụ kỹ thuật (DVKT): Số lượt khám bệnh trong ngày của một số bác sĩ vượt định mức theo quy định của Bộ Y tế. DVKT chỉ định không phù hợp với chẩn đoán hoặc quá mức cần thiết; DVKT giá cao hơn giá được phê duyệt (Tổng phân tích nước tiểu bằng máy tự động). Thẻ BHYT của bệnh nhân hết hạn. Nhân viên phòng khám nghỉ ốm đau vẫn phát sinh chi phí KBCB trên hệ thống. Một số nhân viên y tế chưa thành thạo trong việc thao tác trên phần mềm HIS dẫn đến việc nhầm lẫn giữa các tài khoản của các bác sĩ (*Chi tiết Phụ lục 3 kèm theo*).

2.5. Về tỷ trọng các nhóm chi phí KBCB BHYT

Năm 2025, tổng số lượt khám BHYT là 11.267 lượt. Tỷ trọng chi phí mà Phòng khám đã thực hiện năm 2025 như sau: Các kỹ thuật xét nghiệm chiếm 26,24%; chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng chiếm 36,14%; Thủ thuật, phẫu thuật chiếm 6,68%; Chi phí thuốc, dịch truyền chiếm 10,69%; số tiền khám bệnh chiếm 20,25%.

Quý I năm 2026, tổng số lượt khám BHYT là 2.270 lượt. Tỷ trọng chi phí mà Phòng khám đã thực hiện là: Các kỹ thuật xét nghiệm chiếm 20,58%; chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng chiếm 31,42%; Thủ thuật, phẫu thuật chiếm 10,83%; Chi phí thuốc, dịch truyền chiếm 18,14%; số tiền khám bệnh chiếm 19,03% (Bảng 2, phụ lục 1 kèm theo).

2.6. Việc cung ứng thuốc, hóa chất để thực hiện dịch vụ kỹ thuật (DVKT)

Đối chiếu số lượng mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm để thực hiện 05 DVKT¹³ có chi phí thanh toán quỹ BHYT nhiều nhất trong Quý III/2025 với bảng cân đối nhập - xuất - tồn và hóa đơn tài chính cho thấy số liệu phù hợp.

Đối chiếu hóa đơn mua 05 loại thuốc¹⁴ có chi phí thanh toán quỹ BHYT nhiều nhất trong Quý II/2025 với bảng cân đối nhập - xuất - tồn và hóa đơn tài chính, kết quả cho thấy số liệu phù hợp. Việc mua sắm các thuốc nêu trên để phục vụ KBCB BHYT trong Quý II/2025 được Phòng khám thực hiện trên cơ sở áp dụng kết quả đấu thầu tập trung tại Sở Y tế tỉnh Quảng Trị; số lượng thuốc mua phù hợp với hóa đơn tài chính.

2.7. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong KBCB BHYT

Phòng khám đã ứng dụng công nghệ thông tin 100% ngay từ khâu đón tiếp người bệnh và tra cứu thẻ BHYT bằng thẻ căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VSSID của cơ quan BHXH. Việc chỉ định thực hiện cận lâm sàng, thủ thuật, kê đơn thuốc, cấp phát thuốc, sử dụng vật tư tiêu hao, thanh toán thông qua phần mềm HIS của VNPT cung cấp.

Công tác quản lý và trích chuyển dữ liệu trong KBCB được thực hiện theo Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ Y tế¹⁵. Thời điểm trích chuyển và phản hồi dữ liệu điện tử để phục vụ quản lý KBCB BHYT thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BYT. Việc mã hóa, ánh xạ các dịch vụ y tế (DVKT, thuốc,...) đưa lên cổng tiếp nhận của Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam theo quy định, đáp ứng yêu cầu về giám định và thanh toán chi phí KBCB BHYT.

¹³ Hóa chất xét nghiệm Tổng phân tích tế bào máu, Định lượng Tryglycerid, đo hoạt độ AST (GOT) [MÁU], đo hoạt độ ALT (GPT) [MÁU], nội soi can thiệp - làm CLO TEST chẩn đoán nhiễm H.PYLORI

¹⁴ CEPHALEXIN PMP 500, LOVASTATIN DWP 10MG, CEFPODOXIM 200, ALUMASTAD, TABAREX

¹⁵ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

3. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh

3.1. Về khám bệnh, chữa bệnh

Năm 2025: tổng số lượt khám bệnh ngoại trú là 14.348 lượt. Quý I năm 2026: tổng số lượt khám bệnh ngoại trú là 3.510 lượt.

Năm 2025: Thực hiện 596 lượt thủ thuật, tỷ lệ 4,15%. Quý I/2026: thực hiện 198 lượt thủ thuật, tỷ lệ 5,64%.

Các thủ thuật phòng khám thực hiện chủ yếu là nội soi dạ dày và nội soi đại tràng theo danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

Năm 2025: có 230 lượt bệnh nhân chuyển tuyến/tổng lượt khám 14.348; tỷ lệ là 1,6 %. Quý I/2026: có 77 lượt bệnh nhân chuyển tuyến/tổng lượt khám 3.510; tỷ lệ là 2,19%.

Phòng khám đã xây dựng quy chế chuyên môn; ban hành 99 quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế¹⁶. Phòng khám thực hiện niêm yết công khai giá các dịch vụ kỹ thuật theo quy định.

Phòng khám đã thực hiện việc lập bảng kê chi phí khám bệnh, kê đơn thuốc, trên phần mềm và in ra ký, giao cho người bệnh cũng như lưu trữ theo quy định, thông tin rõ ràng, dễ hiểu. Bố trí phòng riêng biệt để bảo quản lưu trữ hồ sơ và sắp xếp khoa học, có bố trí giá kệ, tài liệu sắp xếp theo ngày, tháng, đánh số thứ tự theo quy định.

Ban hành Quy trình cấp phát thuốc, bán thuốc để thực hiện cấp phát thuốc ngoại trú tại phòng khám. Bố trí khu vực cấp phát thuốc BHYT, Đơn thuốc và thuốc chỉ định cho người bệnh phù hợp với chẩn đoán. Bác sĩ kê đơn có giấy phép hành nghề phù hợp theo quy định; chưa phát hiện có đơn thuốc kê thực phẩm chức năng, mỹ phẩm hay các chất không có tác dụng phòng, chữa bệnh. Bố trí hộp thuốc cấp cứu phản vệ có đủ số lượng, chủng loại, các thuốc, vật tư y tế còn hạn sử dụng đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

Thủ tục hành chính tại mục thông tin chủ quản của các biểu mẫu điều ghi “Sở Y tế” là chưa đúng (*phòng khám đa khoa Phương Đông là đơn vị thuộc Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông*).

¹⁶ Gồm các lĩnh vực Nội khoa, Ngoại khoa, Quy trình xét nghiệm, Quy trình Chẩn đoán hình ảnh, Quy trình tiếp đón bệnh nhân và Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn.

Một số đơn thuốc ngoại trú cài đặt phần mềm còn thiếu các thông tin về hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng thuốc điều trị, số điện thoại liên hệ, họ tên bố/mẹ hoặc người đưa trẻ đến khám theo Phụ lục 1 Thông tư số 04/2022/TT-BYT.

Việc chuyển tuyến giữa các cơ sở KBCB áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT quy định việc chuyển tuyến giữa cơ sở KBCB và Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản liên quan.

3.2. Việc phê duyệt và thực hiện Danh mục kỹ thuật

Phòng khám Đa khoa Phương Đông được Sở Y tế phê duyệt 346 danh mục kỹ thuật (DMKT)¹⁷. Phòng khám thực hiện 96/346 danh mục kỹ thuật KBCB được phê duyệt. Phòng khám chưa triển khai thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt bao gồm Y học cổ truyền, xét nghiệm các loại vi sinh vật, vi khuẩn, ký sinh trùng và vi nấm do không có đủ nhân sự, cơ sở vật chất, các thiết bị y tế để thực hiện các DMKT Y học cổ truyền, xét nghiệm theo quy định tại Điểm c Khoản 4, Điều 40 và Điều 42 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP¹⁸ ngày 30/12/2023 của Chính phủ. Đề nghị phòng khám giảm DMKT theo quy định.

3.3. Công tác xét nghiệm

Phòng khám công bố phòng xét nghiệm đạt chuẩn an toàn sinh học cấp I số 041/PKĐK ngày 5/01/2025 được Sở Y tế Quảng Trị (cũ) tiếp nhận công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn sinh học cấp I. Ngày 26/5/2026 Sở Y tế tỉnh Quảng Trị (mới) có thông báo số 3034/TB-SYT ngày 26/5/2026 về việc Thông báo danh sách cơ sở công bố đủ điều kiện An toàn sinh học cấp I trên trang thông tin điện tử <https://sy.t.quangtri.gov.vn/> của Sở Y tế¹⁹.

Phòng xét nghiệm có biển báo nguy hiểm, quy định ra vào phòng xét nghiệm, bàn tiếp nhận mẫu, khu vực rửa tay, hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng; Thiết bị xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm.

¹⁷ Tại các Quyết định số 303/QĐ-SYT ngày 03/05/2024 (336 kỹ thuật) và Quyết định số 1062/QĐ-SYT ngày 10/12/2024 (10 kỹ thuật).

¹⁸ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

¹⁹ danh sách các cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

Phòng khám đã xây dựng, ban hành đầy đủ các quy trình chuyên môn phục vụ hoạt động xét nghiệm theo quy định²⁰. Các thiết bị xét nghiệm được theo dõi hoạt động hằng ngày. Việc nội kiểm được thực hiện trước khi phân tích mẫu bệnh phẩm, có ghi chép kết quả, phiếu nội kiểm và báo cáo tổng hợp nội kiểm theo quy định.

Phòng khám chưa thực hiện ngoại kiểm xét nghiệm theo quy định tại Nghị định 103/2016/NĐ-CP; Thông tư 37/2017/TT-BYT và Thông tư 01/2013/TT-BYT.

3.4. Xử lý chất thải y tế và Kiểm soát nhiễm khuẩn

Phòng khám đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế với đơn vị²¹ có chức năng theo quy định của pháp luật. Chất thải y tế được phân loại, thu gom theo từng nhóm; chất thải lây nhiễm được thu gom từ nơi phát sinh về khu lưu giữ tối thiểu một lần/ngày. Khu vực lưu giữ chất thải y tế được bố trí riêng, có biển cảnh báo, mái che và trang bị thiết bị bảo quản lạnh để lưu giữ chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Nước thải y tế được phòng khám thu gom, khử khuẩn bằng hóa chất và xử lý theo hệ thống có công suất đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động KBCB của cơ sở. Nhật ký vận hành, xử lý nước thải y tế được lưu giữ tại phòng khám theo quy định.

Phòng khám thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về công tác quản lý chất thải y tế; lưu giữ hồ sơ quản lý chất thải y tế, sổ giao nhận chất thải y tế và theo dõi khối lượng chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải lây nhiễm không sắc nhọn theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Phòng khám đã thành lập Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn và bố trí nhân sự thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định²². Cơ cấu tổ chức, nhân lực của Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản phù hợp với quy mô hoạt động và yêu cầu thực tế. Phòng khám đã xây dựng, triển khai thực hiện các quy định,

²⁰ Gồm: quy trình thực hành chuẩn đối với các kỹ thuật hóa sinh, huyết học, vi sinh; quy trình lấy mẫu, bảo quản mẫu, lưu mẫu, hủy mẫu, khử nhiễm, xử lý chất thải y tế, đánh giá, phòng ngừa và xử lý sự cố an toàn sinh học.

²¹ Hợp đồng với Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị tại Hợp đồng số 279/HĐXLR-BVĐK ngày 02/01/2025; Hợp đồng với Công ty TNHH Môi Trường Sông Công tại Hợp đồng số 0211/2026/HĐ/MTSC-PKPD ngày 23/02/2026 và Hợp đồng với Bệnh viện đa khoa tỉnh tại Hợp đồng số 226/HĐXLR-BVĐK ngày 08/6/2026.

²² Phòng khám đã ban hành Quyết định số 35B/QĐ-PKĐK ngày 16/10/2024 về việc thành lập Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn kèm theo phân công nhiệm vụ và bố trí nhân sự thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại phòng khám theo quy định tại Điều 18 Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở KBCB

quy trình chuyên môn về kiểm soát nhiễm khuẩn; trang bị dung dịch sát khuẩn tay nhanh, phương tiện phòng hộ cá nhân và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong quá trình KBCB. Việc quản lý, sử dụng trang thiết bị phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản được thực hiện theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong quá trình thực hiện các kỹ thuật xâm lấn chưa thường xuyên, chưa đảm bảo yêu cầu duy trì theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2018/TT-BYT.

3.5. Việc thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin

Hàng năm, phòng khám xây dựng danh mục thuốc sử dụng trong KBCB BHYT và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội làm căn cứ thanh toán chi phí KBCB BHYT theo quy định²³.

Việc lựa chọn nhà thầu, mua sắm thuốc KBCB BHYT và đề nghị thanh toán chi phí thuốc BHYT được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hồ sơ mua sắm thuốc có đầy đủ hợp đồng, chứng từ và hóa đơn theo quy định.

Tổng tiền mua thuốc KBCB BHYT các năm:

Năm 2025: 402.064.982 đồng, gồm 106 loại thuốc tân dược.

Quý I/2026: 61.381.160 đồng, gồm 22 loại thuốc tân dược.

Phòng khám có theo dõi, ghi chép sổ khi nhập thuốc và theo dõi trên máy tính; bố trí khu vực cấp phát thuốc BHYT riêng; trang bị phương tiện duy trì điều kiện bảo quản thuốc thông thường. Phân công cán bộ có trình độ phù hợp để theo dõi, quản lý các thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần tại tủ thuốc cấp cứu. Phân công dược sĩ phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động được lâm sàng; có hồ sơ theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR), báo cáo về Trung tâm Cảnh giác dược. Đối với thuốc phải kiểm soát đặc biệt, cơ sở có danh mục, mở sổ theo dõi nhập - xuất - tồn, bảo quản, cấp phát, sử dụng và hủy thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Việc quản lý thuốc hỏng, thuốc hết hạn, thuốc thu hồi; truy xuất nguồn gốc thuốc; ứng dụng phần mềm quản lý kho và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về thuốc, hóa chất được triển khai theo quy định.

Một số đơn thuốc ngoại trú còn kê đơn chưa đầy đủ thông tin theo quy định, thiếu một trong các nội dung như: hàm lượng, liều dùng, cách dùng hoặc thời gian sử dụng thuốc.

²³ Việc xây dựng Danh mục thuốc KBCB BHYT được thực hiện theo Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3.6. Quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Phòng khám đã có quyết định phân công nhiệm vụ quản lý thiết bị y tế cho nhân viên y tế để theo dõi, bảo quản theo quy định. Hồ sơ thiết bị y tế được quản lý, bảo quản dễ tra cứu. Việc mua sắm thiết bị y tế của Phòng khám được thực hiện thông qua việc ký hợp đồng mua sắm với các cơ sở đã công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D.

Các thiết bị y tế của phòng khám được mua sau Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Nghị định 98/2021/NĐ-CP có hiệu lực đều có đầy đủ hợp đồng, hóa đơn, CO, CQ và giấy phép lưu hành theo quy định. Việc kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Các thiết bị đang sử dụng có mã hiệu, số seri, hãng sản xuất trùng khớp với hồ sơ lưu trữ.

3.7. Về an toàn bức xạ

Phòng khám đã được cấp giấy phép tiến hành bức xạ số (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) của Sở Khoa học và công nghệ Quảng Trị. Phòng khám đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ ngày 02/01/2025. Máy chụp X-Quang được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị kiểm định và cấp giấy chứng nhận. Tại phòng chụp X-quang đã niêm yết nội quy an toàn bức xạ, có biển cảnh báo bức xạ, quy trình vận hành thiết bị bức xạ, nhân viên bức xạ đeo liều kế theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Phòng khám có đầy đủ hồ sơ pháp lý, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, nhân sự và các điều kiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cơ bản đáp ứng quy định. Người hành nghề được bố trí phù hợp với phạm vi hành nghề và hoạt động chuyên môn được phê duyệt.

Hoạt động KBCB và KBCB BHYT cơ bản được thực hiện theo quy định; có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thanh toán và trích chuyển dữ liệu BHYT. Công tác quản lý thuốc, xét nghiệm, chất thải y tế, thiết bị y tế và an toàn bức xạ cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về nhân sự

Hồ sơ nhân sự chưa cập nhật thường xuyên, lưu trữ chưa khoa học.

2.2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật KBCB BHYT

Cập nhật các quy định mới chưa kịp thời dẫn đến chỉ định thuốc ngoài giới hạn, phạm vi thanh toán của Bộ Y tế. Một số nhân viên y tế chưa thành thạo trong việc thao tác trên phần mềm HIS dẫn đến việc nhầm lẫn giữa các tài khoản của các bác sĩ.

2.3. Việc thực hiện chính sách, pháp luật KBCB

Thủ tục hành chính tại mục thông tin chủ quản của các biểu mẫu điều ghi “Sở Y tế” là chưa đúng.

Một số đơn thuốc ngoại trú cài đặt phần mềm còn thiếu các thông tin về hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng thuốc điều trị, số điện thoại liên hệ, họ tên bố/mẹ hoặc người đưa trẻ đến khám theo Phụ lục 1 Thông tư số 04/2022/TT-BYT.

2.4. Việc phê duyệt và thực hiện Danh mục kỹ thuật

Hiện tại phòng khám không thực hiện các DMKT đã được phê duyệt bao gồm Y học cổ truyền, xét nghiệm các loại vi sinh vật, vi khuẩn, ký sinh trùng và vi nấm do không có đủ nhân sự, cơ sở vật chất, các thiết bị y tế để thực hiện các DMKT Y học cổ truyền, xét nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 và Điều 42 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

2.5. Xử lý chất thải y tế và Kiểm soát nhiễm khuẩn

Công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong quá trình thực hiện các kỹ thuật xâm lấn chưa thường xuyên, chưa đảm bảo yêu cầu duy trì theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2018/TT-BYT.

2.6. Về mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc

Một số đơn thuốc ngoại trú kê đơn thiếu một trong các thông tin về hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng thuốc điều trị.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực KBCB, KBCB BHYT nhiều và thường xuyên sửa đổi, bổ sung; cần thời gian cập nhật vào quy trình nội bộ và phần mềm quản lý của các cơ sở.

Nguyên nhân chủ quan: Phòng khám chưa thường xuyên thực hiện tự kiểm tra, giám sát nội bộ; chưa kịp thời cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn về y tế; một số bộ phận chưa cập nhật biểu

mẫu, đơn thuốc, danh mục kỹ thuật và dữ liệu thanh toán bảo hiểm y tế kịp thời; kỹ năng sử dụng phần mềm HIS của một số nhân viên còn hạn chế.

4. Trách nhiệm

Người đứng đầu cơ sở KBCB là Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Phương Đông, chịu trách nhiệm chung trong việc tổ chức, chỉ đạo, bảo đảm các điều kiện hoạt động của Phòng khám; khắc phục các tồn tại, hạn chế Đoàn thanh tra đã nêu ở trên để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ KBCB đúng quy định.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức, quản lý, kiểm tra hoạt động chuyên môn; kiểm soát việc thực hiện quy trình chuyên môn, kê đơn thuốc, sử dụng biểu mẫu, thực hiện danh mục kỹ thuật, kiểm soát nhiễm khuẩn.

Người phụ trách bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm đối với các tồn tại thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách gồm phòng khám Nội, phòng khám Ngoại, bộ phận bảo hiểm y tế, bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn, bộ phận công nghệ thông tin.

Người hành nghề tham gia vào quá trình KBCB và nhân viên khác có liên quan chịu trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công đối với các tồn tại nêu trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Phòng khám đa khoa Phương Đông

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ nhân sự; phân loại, sắp xếp hồ sơ khoa học, cập nhật thường xuyên, bảo đảm thuận tiện cho công tác quản lý.

- Chỉ thực hiện danh mục kỹ thuật khi bảo đảm đầy đủ điều kiện nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị y tế và phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt; khẩn trương hoàn thiện thủ tục điều chỉnh giảm danh mục kỹ thuật không đủ điều kiện hoặc không còn thực hiện trên thực tế.

- Thực hiện đúng biểu mẫu chuyên môn, bảng kê chi phí khám bệnh, phiếu thủ thuật, phiếu trả kết quả xét nghiệm, quy trình kỹ thuật; ghi đúng đơn vị chủ quản và thông tin của cơ sở theo mô hình tổ chức thực tế.

- Chấn chỉnh việc kê đơn thuốc; bảo đảm quy chế kê đơn theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT.

- Tổ chức rà soát toàn bộ nguyên nhân bị từ chối thanh toán bảo hiểm y tế năm 2025 để kịp thời chấn chỉnh khắc phục tránh tái diễn. Cập nhật đầy đủ quy định mới của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm HIS, trích chuyển dữ liệu và khai thác Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định bảo hiểm y tế cho nhân viên.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, tự kiểm tra, giám sát nhằm duy trì và nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên y tế trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Tiếp tục duy trì nội kiểm xét nghiệm theo quy định; quan tâm bố trí kinh phí và từng bước thực hiện ngoại kiểm xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng xét nghiệm phục vụ công tác KBCB; công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong quá trình thực hiện các kỹ thuật xâm lấn đảm bảo yêu cầu duy trì theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2018/TT-BYT.

- Tổ chức rút kinh nghiệm các cá nhân có liên quan đến các nội dung được nêu tại mục III.2 của Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh theo dõi, giám sát.

2. Đề nghị Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện đúng quy định pháp luật về công tác KBCB và thực hiện chính sách KBCB BHYT theo quy định pháp luật.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở KBCB trên địa bàn về quy định mới trong lĩnh vực KBCB và KBCB BHYT.

3. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Trị

- Phối hợp với Sở Y tế tập huấn, hướng dẫn các cơ sở KBCB BHYT trên địa bàn tỉnh các quy định mới về thanh toán chi phí KBCB BHYT; cảnh báo các lỗi thường gặp trong chỉ định thuốc, dịch vụ kỹ thuật, nhập liệu và trích chuyển dữ liệu.

- Hướng dẫn phòng khám trong việc đối chiếu, giám định, phản hồi dữ liệu KBCB BHYT, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và phòng ngừa các sai sót phát sinh.

4. Công khai Kết luận thanh tra

- Thanh tra tỉnh đăng tải công khai Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

- Phòng khám đa khoa Phương Đông công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết tại phòng khám theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; công tác quản lý sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin và thiết bị y tế tại Phòng khám đa khoa Phương Đông thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Y tế. Yêu cầu Phòng khám thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; Cục X;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Y tế; (Phối hợp)
- BHXH tỉnh;
- Phòng khám đa khoa Phương Đông;
- Phòng GS, TĐ và XL sau thanh tra;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP, Hồ sơ Đoàn TT.

(Báo cáo)

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam



Phụ lục 1. Thông tin chung tình hình KBCB BHYT tại cơ sở

Bảng 1: Số liệu chung liên quan đến KBCB

Đơn vị tính: đồng

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025	Quý I Năm 2026	Ghi chú
1.	Tổng số lượt KBCB BHYT	11.267	2.270	
	Tổng chi phí KBCB BHYT	2.028.242.587	434.799.775	Bao gồm đồng chi trả
	Chi phí bình quân/lượt	180.016	191.541	
2.	Số thẻ KBCB BHYT ban đầu	0	2.000	
3.	Thông tin về tài chính			
3.1	Số chi phí cơ sở đề nghị BHXH thanh toán	1.998.647.983	424.534.349	
3.2	Số chi phí được cơ quan BHXH giám định và đồng ý thanh toán	1.616.900.268	Chưa quyết toán	Sau từ chối thanh toán
3.3	Số chi phí đã được cơ quan BHXH thanh toán	1.616.900.268		
3.4	Số chưa được cơ quan BHXH thanh toán			

**Bảng 2: Cơ cấu chi phí trong điều trị (ngoại trú).**

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025		Quý I Năm 2026		Ghi chú
		Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	
A.	Cơ cấu chi phí trong điều trị ngoại trú	2.028.242.587	100%	434.799.775	100%	
1.	Số tiền khám bệnh	410.781.950	20,25%	82.745.500	19,03%	
2.	Số tiền xét nghiệm	532.134.800	26,24%	89.497.900	20,58%	
3.	Số tiền dịch vụ kỹ thuật (chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng)	733.040.600	36,14%	136.598.000	31,42%	
4.	Phẫu thuật, thủ thuật	135.547.500	6,68%	47.095.000	10,83%	
5.	Thuốc, dịch truyền	216.737.737	10,69%	78.863.375	18,14%	

**Bảng 3: Chi phí cận lâm sàng (CLS)***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025	Quý I Năm 2026	Ghi chú
	Tổng số tiền chi phí CLS	1.265.175.400	226.095.900	
1	Số tiền chi phí xét nghiệm	532.134.800	89.497.900	
2	Số tiền chi phí đối với Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	733.040.600	136.598.000	



Phụ lục 2: Về tạm ứng kinh phí KBCB và thanh, quyết toán chi phí KBCB BHYT

Đơn vị: 1.000 đồng

Thời kỳ	Báo cáo cơ sở KBCB đề nghị thanh toán		Số BHXH giám định và chấp nhận thanh toán	Tạm ứng		Thanh toán		
	Thời gian	Số chi phí		Số tiền	Thời gian	Số tiền	Thời gian thanh toán	Thời gian hoàn thành
Năm 2025								
Quý I/2025	16/04/2025	254.153,595	239.090,775	150.000	25/02/2025	89.000		30/05/2025
Quý II/2025	30/06/2025	537.994,724	526.556,784	203.000	21/04/2025	323.000		04/09/2025
Quý III/2025	30/09/2025	622.216,590	442.777,305	484.000	15/07/2025	0		
Quý IV/2025		584.283,074	408.475,404	208.000	15/12/2025	159.900,268	10/04/2026	
Cộng năm 2025		1.998.647,983	1.616.900,268	1.045.000		571.900,268		
Năm 2026								
Quý I/2026	04/04/2026	424.534,349		525.000	14/01/2026			



Phụ lục 3. Về từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT năm 2025 và Quý I 2026

Đơn vị: đồng

Thời kỳ	Số từ chối thanh toán qua giám định trực tiếp		
	Tổng số chi phí BHXH từ chối thanh toán	Số CSKBCB chấp nhận	Số CSKBCB không chấp nhận
Năm 2025			
Quý I/2025	15.062.820	15.062.820	0
Quý II/2025	11.437.940	11.437.940	0
Quý III/2025	179.439.285	179.439.285	0
Quý IV/2025	175.807.670	175.807.670	0
Cộng năm 2025	381.747.715	381.747.715	0
Năm 2026	-		
Quý I/2026	-		

